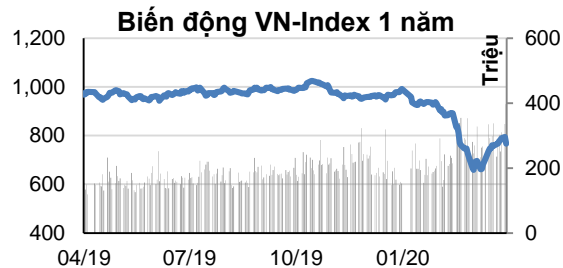


Biến động thị trường

	22/04	1N (%)	1T (%)
VN Index	768.92	0.27	8.34
GTGD	4,065	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-315	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	22/04	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.09%	1.81%	1.26%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.26%	2.00%	1.58%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.29%	2.91%	3.17%
Dầu WTI (USD/thùng)	11.02	22.43	56.74
Vàng (USD/oz)	1,702	1,499	1,559

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	02/20	01/20	12/19
CPI (% n/n)	5.40	6.43	5.23
IIP (% n/n)	23.71	-5.51	6.20
Xuất khẩu (% n/n)	33.76	-13.9	10.15
Nhập khẩu (% n/n)	26.08	-10.2	10.98

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	4Q19	3Q19
Tăng trưởng (% n/n)		22.7	17.6
TTM PER (x)	12.0	14.9	16.5

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

Đóng cửa trong sắc xanh

Thị trường chứng khoán Việt Nam phục hồi trở lại trong phiên giao dịch hôm qua khi giá dầu WTI tăng trưởng trở lại quanh mốc 10 đô la mỗi thùng trên thị trường giao ngay.

Lúc kết phiên, chỉ số VN-Index tăng 0.27%, đóng cửa ở mức 768.9 điểm. Khối lượng giao dịch suy giảm còn 253 triệu cổ phiếu, tương đương 4,065 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tích cực, với 197 mã tăng so với 106 mã giảm, ngụ ý về sự lạc quan trong tâm lý nhà đầu tư. Bên cạnh đó, HNX-Index tăng mạnh 2.01% lên mốc 106.8 điểm.

Ngân hàng trở thành nhóm cổ phiếu dẫn dắt với tâm điểm là các mã CTG (+2.4%), BID (+4.3%), HDB (+3.5%), ACB (+3.0%), MBB (+2.9%), STB (+2.0%), VPB (+3.3%) và EIB (+1.7%). Bên cạnh đó, ngành vật liệu xây dựng và chứng khoán có diễn biến tốt với SSI (+3.5%), HCM (+6.7%), VND (+1.4%), HSG (+6.9%), HPG (+3.0%) và NKG (+6.2%).

Hơn nữa, 20 trong số 30 thành phần của chỉ số VN30-Index đóng cửa trong sắc xanh, với sự tăng tốc của BVH (+3.0%), FPT (+3.6%) và MWG (+3.2%) tăng hơn 3%.

Ngược lại, áp lực bán đẩy ngành năng lượng và bất động sản điều chỉnh với tâm điểm là các mã VIC (-0.5%), VHM (-3.8%), VRE (-3.5%), DXG (-0.8%), ROS (-0.6%), GAS (-1.6%), PVD (-3.4%), PVS (-1.7%) và PLX (-0.4%).

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán mạnh với giá trị ròng 315 tỷ đồng trên sàn HSX. VNM, VRE và HPG được bán nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt là 67 tỷ đồng, 62 tỷ đồng và 51 tỷ đồng. Về phía mua, FPT, VHM và MSN đứng đầu danh sách.

Mặc dù ghi nhận sự phục hồi, rủi ro điều chỉnh vẫn còn duy trì ở mức cao do các tác động tiêu cực từ thị trường tài chính toàn cầu. Do đó, nhà đầu tư nên thận trọng đứng ngoài quan sát và chờ đợi tín hiệu tiếp theo.

Điểm tin

Chính phủ Mỹ chuẩn bị thông qua gói hỗ trợ tiếp theo nhắm đến doanh nghiệp nhỏ và cơ sở y tế. Vào ngày 21/03, Thượng viện Mỹ đã phê duyệt gói hỗ trợ thứ tư cho nền kinh tế nhằm xoa dịu ảnh hưởng kinh tế của đại dịch COVID-19. Gói hỗ trợ này theo tiết lộ sẽ lên đến gần 500 tỷ USD, trong đó khoảng 380 tỷ USD sẽ dành cho các chương trình hỗ trợ cho vay doanh nghiệp nhỏ cùng với 100 tỷ USD đối với các bệnh viện và cơ sở xét nghiệm. Dự luật này theo dự kiến sẽ trình lên Hạ viện vào thứ 5 tuần này, trước khi có thể có hiệu lực. Thêm vào đó, lãnh đạo phe đa số Thượng viện Mỹ Mitch McConnell đã cho hay Quốc hội đang dự thảo về một gói hỗ trợ khổng lồ tiếp theo, có thể lên đến 2 nghìn tỷ USD, để hỗ trợ nền kinh tế trong bối cảnh một số bang lớn ở Mỹ đang chuẩn bị mở cửa hoạt động lại vào đầu tháng Năm tới. (Reuters)

Doanh thu của GAS đạt 17,000 tỷ đồng trong quý 1/2020. Tổng Công ty Khí Việt Nam (HOSE: GAS) công bố doanh thu Quý I 2020 gần 17,094 tỷ đồng, giảm 8% n/n và lợi nhuận gộp giảm mạnh 24% về 3,312 tỷ đồng. (PVGAS)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	768.92	2.08	0.27	SL CP tăng giá	197
KLGD ('000 cổ phiếu)	253,435	-142,398	-35.97	SL CP giảm giá	106
GTGD (tỷ VND)	4,065	-1,897	-31.82	SL CP không đổi	77

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
BID	36,200	1,500	1.72
SAB	175,000	5,000	0.92
MSN	58,200	1,600	0.53
CTG	19,250	450	0.48
HPG	20,800	600	0.47

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VHM	65,400	-2,600	-2.487
VCB	69,300	-2,200	-2.330
VRE	23,550	-850	-0.565
GAS	63,500	-1,000	-0.546
VIC	92,500	-500	-0.483

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
HPG	20,800	11.04	229.4
MWG	82,000	1.80	143.0
VRE	23,550	5.28	124.0
FPT	51,100	2.45	122.3
CTG	19,250	6.36	121.5

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	3.59	0.37
Nguyên vật liệu	3.04	0.86
TD không thiết yếu	2.52	0.56
TD thiết yếu	1.86	2.17
Y Tế	1.11	0.09

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Bất động sản	-1.57	-3.41
Năng lượng	-0.58	-0.10
Dịch vụ tiện ích	-0.57	-0.33

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	106.80	2.10	2.01	SL CP tăng giá	123
KLGD ('000 cổ phiếu)	49,674	-27,939	-36.00	SL CP giảm giá	64
GTGD (tỷ VND)	483	-248	-33.87	SL CP không đổi	178

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	20,400	600	0.96
SHB	16,200	500	0.66
L14	64,200	5,800	0.08
NET	52,500	4,000	0.06
TNG	12,700	1,100	0.05

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
PVS	11,500	-200	-0.05
PTI	18,900	-2,000	-0.04
DNP	16,500	-500	-0.03
IDC	16,000	-500	-0.02
SEB	28,000	-2,500	-0.01

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	11,500	5.38	60.6
SHB	16,200	3.30	52.8
ACB	20,400	2.64	52.7
SHS	8,400	2.44	19.7
VCS	60,000	0.25	14.8

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	4.56	0.01
Khác	4.01	0.05
TD không thiết yếu	2.63	0.07
Tài chính	2.23	1.67
Nguyên vật liệu	1.56	0.06

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	-2.63	-0.01
Năng lượng	-1.07	-0.05

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
FPT	51,100	92.8	5.3	87.6
VHM	65,400	37.8	7.8	30.0
MSN	58,200	8.1	4.3	3.8
HCM	16,750	2.6	0.2	2.4
PHR	42,000	2.7	0.5	2.2

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	97,500	95.4	162.6	-67.2
VRE	23,550	23.8	85.8	-62.0
HPG	20,800	27.0	78.7	-51.7
VCB	69,300	25.8	76.9	-51.0
STB	9,170	3.8	35.0	-31.2

HNX

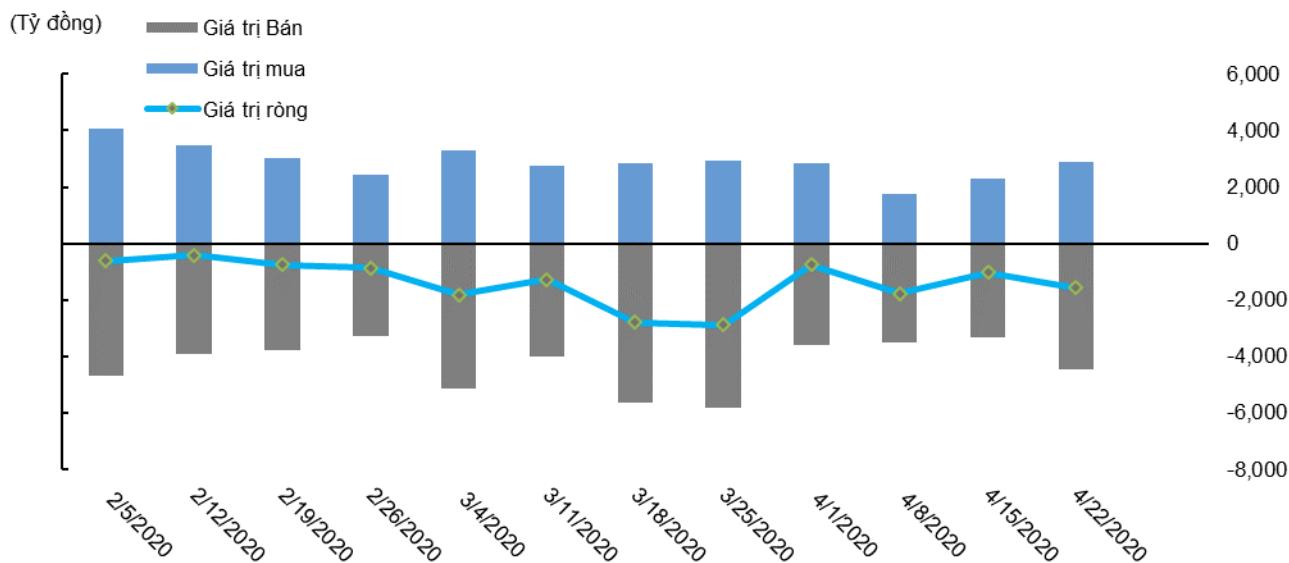
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PLC	16,200	0.5	0.0	0.5
IDV	35,400	0.1	0.0	0.1
SPP	500	0.1	0.0	0.1
VMC	9,700	0.1	0.0	0.1
SDT	2,800	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
LAS	5,800	0.2	2.9	-2.6
PVS	11,500	0.1	2.3	-2.2
SHB	16,200	0.0	0.7	-0.7
TIG	5,700	0.2	0.9	-0.7
BVS	8,800	0.2	0.4	-0.3

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
04/23/2020	04/23/2020	HSG	HSX	Phát hành cổ phiếu	5%	
04/24/2020	05/20/2020	PPS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020	05/15/2020	DHT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
04/24/2020	05/15/2020	DHT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
04/24/2020	05/15/2020	PTL	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020	05/12/2020	DRL	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9.20%	920
04/24/2020	05/12/2020	DRL	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.80%	580
04/24/2020	05/11/2020	PHN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
04/24/2020	05/08/2020	PDB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
04/24/2020		NUE	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		NHP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		VRE	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		VEF	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		VNB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
22/04/2020	HND	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	5,000.0	45,000,000	26,000	Đấu giá cả lô
20/04/2020	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình	2,062.0	63,016,948	31,931	-
13/04/2020	TSB	CTCP Ấc quy Tia Sáng	67.5	3,440,252	32,800	-
10/04/2020	SOUTHCHIMEX	CTCP Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	9.4	461,516	253,300	-

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.